

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Nga;

Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Th, sinh ngày 19-9-1982; cư trú tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

Địa chỉ đang sinh sống tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh Lê Văn M, sinh ngày 17-9-1980; cư trú tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-01-2022, bản tự khai, chị Trần Thị Th trình bày: chị Th và anh M chung sống với nhau, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 310 ngày đăng ký 05-12-2012 theo giấy trích lục kết hôn số 29/TLKH-BS ngày 05-01-2022 của Ủy ban nhân dân xã M cấp cho chị Trần Thị Th và anh Lê Văn M.

Quá trình chung sống, chị Th và anh M có được 03 đứa con chung Trần Hoàng Mới, sinh ngày 28-11-2006, Trần Hoàng Minh, sinh ngày 07-4-2008 và

Lê Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 25-8-2014 lần lượt theo giấy khai sinh số 426 ngày đăng ký 27-8-2012, số 427 ngày đăng ký 27-8-2012, số 572 ngày đăng ký 29-12-2014 của Ủy ban nhân dân xã M.

Nguyên nhân ly hôn: bắt đầu từ năm 2012, chị Th đi làm công nhân, bỗng nhiên anh M ghen tuông, mặc dù chị Th chưa làm điều gì sai trật. Từ đó, anh M hăm dọa bằng hành động cầm dao chuốt dừa mỗi khi anh M ngủ chung với chị Th với ý định giết hại chị Th, đồng thời, anh M chửi những câu tục tĩu khiến chị Th phải lo sợ. Do nghĩ tới con nên chị Th chịu đựng từ ngày này sang tháng khác mà anh M không chịu thay đổi tính tình.

Chị Th sống chung với anh M mà luôn bị ghen tuông không chính đáng. Do đó, chị Th yêu cầu ly hôn với anh M.

Khi ly hôn, chị Th tự nguyện giao con cho anh M trực tiếp nuôi con Trần Hoàng Mới, sinh ngày 28-11-2006, Trần Hoàng Minh, sinh ngày 07-4-2008 và Lê Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 25-8-2014.

Chị Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; chị Th tự chịu trách nhiệm trả nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, anh Lê Văn M trình bày: Ngày 29-11-2021, Thúy tự ý bỏ nhà đi mà không có ý kiến gì với anh M, mặc dù anh M không có xua đuổi Thúy. Đến nay, chị Th không có trở về sống chung với anh M. Bên cạnh đó, Thúy có tình cảm bên ngoài, mẹ vợ còn thúc giục anh M nên ly hôn với Thúy. Việc sống chung với Thúy không có tương lai, không chung thủy nên anh M không muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng với Thúy.

Anh M chấp nhận ly hôn với Thúy; anh M thống nhất có 03 đứa con chung Trần Hoàng Mới, sinh ngày 28-11-2006, Trần Hoàng Minh, sinh ngày 07-4-2008 và Lê Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 25-8-2014 đang sống chung với anh M và yêu cầu trực tiếp nuôi 03 đứa con, không yêu cầu Thúy cấp dưỡng cho con.

Anh M thống nhất có tài sản chung là chiếc xe máy, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với anh M, tự nguyện giao 03 đứa con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay do anh M ghen tuông khi vợ chồng sống chung một nhà. Chị Th không có ngoại tình như ý kiến của anh M trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị Trần Thị Th đã thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn M đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, việc xét xử vắng mặt anh M là đúng quy định Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: chị Th yêu cầu ly hôn, anh M cũng có ý kiến thuận tình ly hôn; chị Th và anh M thống nhất giao cho anh M trực tiếp nuôi 03 đứa con, chị Th không ý kiến cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập và nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th với anh M; anh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng Mới, sinh ngày 28-11-2006, Trần Hoàng Minh, sinh ngày 07-4-2008 và Lê Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 25-8-2014, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị Th có đơn khởi kiện đối với anh M về yêu cầu ly hôn. Anh M có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh M có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Th và anh M xác lập quan hệ hôn nhân đều tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã M cấp chứng nhận kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, chị Th cho rằng vợ chồng chung sống với nhau có mâu thuẫn do anh M ghen tuông, hăm dọa tinh thần của chị Th. Bên cạnh đó, anh M cho rằng việc mâu thuẫn phát sinh từ việc chị Th tự bỏ nhà đi, có mối quan hệ tình cảm bên ngoài, vợ chồng đã ly thân từ ngày 29-11-2021 đến nay. Theo đó, Tòa án tiến hành hòa giải theo yêu cầu ly hôn của chị Th nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, anh M có văn bản ý kiến thống nhất ly hôn nên chị Th không cần phải chứng minh gì khác về vấn đề mâu thuẫn của vợ chồng.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Th yêu cầu ly hôn với anh M là có căn cứ do tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh M đã thật sự không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đời sống chung không thể kéo

dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh M.

[5] Về ý kiến, yêu cầu nuôi con: chị Th tự nguyện giao 03 đứa con chung Trần Hoàng Mới, sinh ngày 28-11-2006, Trần Hoàng Minh, sinh ngày 07-4-2008 và Lê Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 25-8-2014 cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng. Tại văn bản ý kiến nguyện vọng của con Lê Thị Ánh Tuyết ghi nhận *“trẻ có nguyện vọng sống chung với anh M”*. Đối với con chung Trần Hoàng Mới, Trần Hoàng Minh đang đi làm ở xa nên Tòa án không thể xem xét được ý kiến nguyện vọng của con theo biên bản sự việc ngày 18-3-2022. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 16-02-2022 xác định *“03 đứa con do anh M nuôi dưỡng, chăm sóc tốt”*. Như vậy, 03 đứa con đang sống chung với anh M được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, có điều kiện sinh hoạt, sống ổn định trong khoảng thời gian dài ở chung với anh M.

[6] Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị Th và yêu cầu anh M, giao con Trần Hoàng Mới, sinh ngày 28-11-2006, Trần Hoàng Minh, sinh ngày 07-4-2008 và Lê Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 25-8-2014 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ngoài ra, anh M không yêu cầu chị Th cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên anh M phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị Th thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Chị Th và anh M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: chị Th phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Th đối với bị đơn anh Lê Văn M.

Chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn 310 ngày đăng ký 05-12-2012 được Ủy ban nhân dân xã M cấp cho chị Th và anh M không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Trần Hoàng Mới, sinh ngày 28-11-2006, Trần Hoàng Minh, sinh ngày 07-4-2008 và Lê Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 25-8-2014 cho anh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh M không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Chị Th không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0009990 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Chị Th có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh M vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân